

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
TR- ỜNG TIỂU HỌC CÁT LINH



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

MỘT SỐ BIỆN PHÁP BỒI D- ỜNG NĂNG LỰC
CẢM THỤ VĂN HỌC CHO HỌC SINH GIỎI LỚP
4 THEO CH- ỜNG TRÌNH MỚI

Môn : Tiếng Việt
Tên t c giả: ng Mai Ph- ơng
Gi o viên cơ bản tiểu học

Năm học: 2010 - 2011

Tên đề tài: " Một số biện pháp bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học cho

học sinh giỏi lớp 4 theo chương trình mới".

A. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Việc phát hiện, bồi dưỡng học sinh năng khiếu bao giờ cũng là một trong những nhiệm vụ quan trọng của mỗi giáo viên, mỗi nhà trường và mọi nền giáo dục. Cùng với các môn học khác, việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu Văn cũng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của công tác bồi dưỡng học sinh giỏi ở các nhà trường tiểu học.

Trong chương trình Tiểu học không có môn Văn với tư cách là một môn học độc lập nhưng vẫn hướng tới hình thành năng lực Văn cho học sinh. Để hình thành năng lực Văn cho học sinh Tiểu học, trước hết phải hình thành năng lực cảm thụ văn học cho học sinh. Tức là phải hình thành năng lực tiếp nhận, hiểu, cảm nhận được cái hay, cái đẹp về nội dung và nghệ thuật của đoạn văn, đoạn thơ hay một tác phẩm văn học. Với mong muốn bồi dưỡng và phát triển năng khiếu văn cho học sinh nên trong cấu trúc của đề thi chọn học sinh giỏi lớp 4, 5 các cấp theo chương trình cũ bao giờ cũng có một bài tập cảm thụ văn học với số điểm chiếm khoảng 20 - 25% tổng điểm toàn bài.

Trong thực tế hiện nay, khi tiếp cận với chương trình mới, tôi nhận thấy: năng lực cảm thụ của học sinh còn rất hạn chế mặc dù các em đã được làm quen từ lớp 2 - 3. Xong các em chỉ mới được phát hiện qua các văn bản nghệ thuật và chỉ được biết qua sự dẫn dắt của thầy cô chứ hoàn toàn các em chưa được viết thành một đoạn văn cảm thụ. Chính vì vậy mà việc bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 4 theo chương trình mới ít nhiều cũng gặp những khó khăn.

Vậy làm thế nào để đáp ứng nhiệm vụ bồi dưỡng nhân tài mà xã hội đã giao cho ngành. Đó chính là câu hỏi, là nỗi trăn trở của nhiều nhà giáo tâm huyết và đó cũng là lý do để tôi chọn nghiên cứu, thực hiện và đúc rút một số kinh nghiệm trong công tác bồi dưỡng học sinh mũi nhọn qua đề tài "Một số biện pháp bồi dưỡng năng lực cảm thụ Văn học cho học sinh giỏi lớp 4 theo chương trình mới".

B. PHẠM VI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi thực hiện

Đề tài hướng tới việc tìm hiểu nghiên cứu, vận dụng các biện pháp bồi dưỡng, rèn năng lực cảm thụ Văn cho học sinh giỏi lớp 4.

2. Thời gian thực hiện.

Từ tháng 9/2010 đến tháng 4/2011

C. QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐỀ TÀI.

1. Khảo sát thực tế.

Thông qua việc giảng dạy bộ môn Tiếng Việt cho đội tuyển học sinh giỏi lớp 4 theo chương trình mới tôi nhận thấy hầu hết các em học sinh giỏi đều cảm thấy rất khó khăn, vất vả khi làm bài tập cảm thụ Văn học. Về quả thật đúng như vậy, với cấu trúc của một đề khảo sát 60 phút bài tập số 3 làm bài tập cảm thụ Văn học chiếm 4/20 điểm tôi thu được kết quả như sau :

Bài xếp loại	Giỏi	Kh	Đạt yêu cầu	Không đạt yêu cầu	Không làm bài
Số bài	0/25	0/25	7/25	11/25	7/25

2. Những biện pháp thực hiện (nội dung chủ yếu của đề tài)

Với chất lượng khảo sát như vậy, tôi không tránh khỏi những băn khoăn, trăn trở. Bằng kinh nghiệm giảng dạy, bồi dưỡng học sinh giỏi của mình cùng với việc học hỏi đồng nghiệp và nhào, bản thân tôi đã xây dựng chương trình cùng kế hoạch giảng dạy với một số biện pháp bồi dưỡng năng lực cảm thụ Văn cho học sinh nhằm giúp các em đạt kết quả tốt trong các kỳ thi và chuẩn bị cho việc học Văn ở cấp trên. Cụ thể 1 : Với chất lượng khảo sát như vậy, tôi không tránh khỏi những băn khoăn, trăn trở. Bằng kinh nghiệm giảng dạy, bồi dưỡng học sinh giỏi của mình cùng với việc học hỏi đồng nghiệp và nhào, bản thân tôi đã xây dựng chương trình cùng kế hoạch giảng dạy với một số biện pháp bồi dưỡng năng lực cảm thụ Văn cho học sinh nhằm giúp các em đạt kết quả tốt trong các kỳ thi và chuẩn bị cho việc học Văn ở cấp 1 :

2.1. Xây dựng hướng xử lý đối với câu hỏi khó ở phân môn Tập đọc lớp 4.

Xuất phát từ thực tế giảng dạy phân môn Tập đọc ở lớp 4 tôi nhận thấy : nhiều bài Tập đọc là văn bản mang tính nghệ thuật cao. Nếu chỉ luyện cho học sinh đọc đúng thì chưa đủ mà phải giúp học sinh đọc diễn cảm để cảm thụ được "Cái thần" của văn bản mà các yếu tố nghệ thuật là phương tiện để chuyển tải nội dung. Chính vì thế, nếu bắt buộc các câu hỏi khó thì mục tiêu chính của phân môn Tập đọc sẽ bị thiếu hụt làm hạn chế năng lực cảm thụ của học sinh đặc biệt là những học sinh có năng khiếu không được phát hiện và bồi dưỡng. Chính vì vậy, tôi đã tự xây dựng và xin ý kiến chỉ đạo của các cấp lãnh đạo chuyên môn đưa ra giải pháp xử lý câu hỏi khó bằng cách không đặt câu hỏi kiểm tra học sinh những câu giảng bằng cách dẫn dắt chuyển ý, tóm tắt hay hướng dẫn cách đọc. Giải pháp của tôi được chấp thuận từ trong dịp hè nên năm học 2010 - 2011 tôi đã mạnh dạn thực hiện theo hướng giải quyết ấy. Chẳng hạn:

- Với câu hỏi 4 trong bài "Trống đồng Đông Sơn" (TV4/ T1 trang17) : "Em có nhận xét gì về cách viết câu của tác giả trong đoạn 3 ?".

ối với câu h i n y, tôi lồng v o phần h- óng dẫn đọc. Sau khi h- óng dẫn đọc to n b i, đọc đoạn 1, đọc đoạn 2 tôi nêu : "Ở đoạn 3, t c giả viết câu có nhiều từ đ- ọc l p lại, vì vậy c c em cần nhấn giọng đúng " .

- Câu 1 b i " Hoa học trò" (T45 T2 trang 43) : "Tại sao t c giả lại gọi h o a ph - ợng l 'Ho a h ợc tr ò" ?

Tôi dùng câu h i n y để chuyển sang ý 2. Sau khi học sinh đọc đoạn 2, t ô i n ều "Vẻ đẹp c a h o a ph - ợng có gì đ c biệt ?"

- Câu 2 b i "Dòng sông m c o" (TV4 T2 trang118) : C ch nói "Dòng sông m c o" có gì hay ?

Tôi lồng câu n y để cung cấp biện ph p nhân ho cho học sinh gi i b ng c ch nêu "Câu "Dòng sông m c o" l câu có sử dụng nghệ thuật nhân ho , hình ảnh nhân ho l m nổi bật sự thay đổi m u s c c a dòng sông theo thời gian , theo m u trời, m u n ng, m u c a c cây...l m cho con sông trở nên gần gũi với con ng- òi

Câu 3 b i: " - ờng đi Sa Pa" (TV4 T2 trang 102: Vì sao t c giả gọi Sa Pa l "món qu t ng diệu kì "c a thiên nhiên ?

Tôi dùng câu h i n y để cung cấp phép đảo ngữ trong câu " c i, tr ng long lanh một cơn m- a tuyết trên những c nh đ o, l ế

Nói tóm lại:

D- ối hình thức h- óng dẫn đọc, chuyển ý hay tóm ý, tôi lồng nội dung câu h i giảm tải để cung cấp cho học sinh gi i về nghệ thuật c a b i hay giúp học sinh cảm thụ văn học một c ch nhẹ nh ng. Ngo i ra ở mỗi b i học, đoạn có biện ph p tu từ, so s nh, đảo ngữ, nhân ho , t- ợng tr- ng, điệp từ, tôi đều gợi ý để học sinh cảm nhận c i hay, c i đẹp c a văn bản l m nổi bật nội dung. ây cũng l một c ch để bồi d- ỡng học sinh gi i ngay tại lớp, ở từng giờ học.

2.2. C c biện ph p bồi d- ỡng năng lực cảm thụ văn học.

Trong giảng dạy Tiếng Việt cho học sinh gi i lớp 4 tôi rất coi trọng việc bồi d- ỡng năng lực cảm thụ văn học tr- ớc khi b t tay v o việc rèn k năng. Vì vậy bao giờ tôi cũng đ- a ra yêu cầu rèn luyện cảm thụ văn học tr- ớc khi rèn luyện k năng viết đoạn văn về cảm thụ văn học.

Tr- ớc hết cần cho học sinh hiểu đ- ọc kh i niệm "Cảm thụ văn học" một c ch đơn giản nhất: đó chính l sự cảm nhận những gi trị nổi bật, những điều sâu s c, tế nhị v đẹp đ c a văn học thể hiện trong t c phẩm (đoạn văn, đoạn thơ, thậm chí một từ ngữ có gi trị trong câu văn, câu thơ.)

Sau đó tôi rèn năng lực cảm thụ văn học cho các em theo các yêu cầu sau:

2.2.1. Trau dồi hứng thú khi tiếp xúc thơ văn:

Ngay từ khi còn nhỏ, hầu hết các em đều thích nghe ông bố, cha mẹ hoặc người thân kể chuyện, đọc thơ. Bởi chân v o tr-ờng tiểu học đ-ợc tiếp xúc với những câu thơ, b i văn hay trong SGK Tiếng Việt, nhiều em muốn đọc to một cách thích thú. Đó chính là những biểu hiện ban đầu của hứng thú, cần giữ gìn và nuôi dưỡng để nó phát triển liên tục, mạnh mẽ đến mức say mê. Chính vì thế phần đầu của chương trình tôi dành cho các em tiếp cận với những bài thơ, bài văn tuyển chọn. Những bài thơ đ-ợc bố trí đọc trước bởi thơ vốn là tiếng nói kì diệu của tâm hồn. Với ngôn ngữ đ-ợc chọn lọc, giàu hình ảnh, nhạc điệu, lại gợi cảm, thơ tác động trực tiếp đến con tim trong những sắc thái tình cảm khác nhau: vui, buồn, thương, giận...tạo cho các em có hứng thú khi tiếp xúc với thơ văn để từ đó các em đến với văn học một cách tự giác, say mê - đây là một yếu tố quan trọng của cảm thụ văn học.

2.2.2 Tích luỹ vốn hiểu biết về thực tế cuộc sống và văn học

Quá trình cảm thụ văn học mang tính chủ quan vì nó phụ thuộc vào vốn sống, những kinh nghiệm hiểu biết riêng của người cảm thụ văn học. Cái "vốn" ấy trước hết đ-ợc tích luỹ bằng những hiểu biết và cảm xúc của bản thân qua sự hoạt động và quan sát hàng ngày. Chính vì vậy tôi nhắc các em tập quan sát thường xuyên, quan sát bằng nhiều giác quan (mắt nhìn, tai nghe, tay sờ, mũi ngửi). Trong quá trình quan sát cần tìm ra nét chính, thấy đ-ợc đức tính riêng của mỗi cảnh vật, con người, sự việc diễn ra xung quanh. Khi quan sát cần ghi chép lại những đặc điểm mà mình cảm nhận như: một câu nói lột tả tính nết, những dáng người và hình bóng tiếng động, nh ìn, nét mặt, một trạng thái tồn tại do mình đã khổ công ngắm, nghe, ngh ỉ mới bật lên và khi thấy bật lên đ-ợc thì thích thú, hào hứng, không ghi "không chịu đ-ợc". Vì thế khi dạy mỗi bài có gắn với thực tế địa phương bao giờ tôi cũng nhắc các em quan sát.

Ví dụ: Khi dạy bài "Cảnh điều tuốt gỗ" trong chương điểm "Tiếng s c điều" tôi nhắc các em hãy quan sát vào những buổi chiều mùa hè, đề uốn l-ợn thân quen những cảnh điều lơ lửng trên không trung cùng với tiếng hò reo của các bạn cùng lứa. Các em sẽ thấy đ-ợc thú vui của trò thả điều, đồng thời các em cũng thấy đ-ợc cảnh thanh bình của làng quê Việt Nam. Chính vì thế, khi học bài này không khí lớp sôi nổi hẳn lên và hiệu quả bài học cũng cao hơn.

Bên cạnh vốn hiểu biết về thực tế cuộc sống, vốn sống cũng đ-ợc bồi dưỡng một cách gián tiếp qua sách vở bởi những kinh nghiệm của đời sống, những thành tựu văn học, khoa học tồn tại của các thế hệ trước và cả của những người đồng thời phần lớn đ-ợc ghi lại trong sách vở. Mỗi cuốn sách có biết bao điều lợi ích và lý thú. Nó giúp ta mở rộng tầm nhìn và cuộc sống, khơi sâu những suy nghĩ và cảm xúc, góp phần khơi dậy năng lực cảm thụ văn cho các em. Do đó tôi luôn động viên các em đến

th- viện c a tr- ờng v s- u tâm những cuốn s ch phù hợp với lứa tuổi, có ích cho việc học tập tu d- ỡng để đọc. Tôi cũng giới thiệu cho phụ huynh những cuốn s ch hay v bổ ích để học mua v l m phần th- ờng cho con em mình mỗi khi c c em đạt điểm cao. Giúp c c em có hiểu biết sâu s c hơn về thực tế cuộc sống v văn học, l m cho trí t- ờng t- ợng c a c c em thêm phong phú, chân thực.

ây chính l điều kiện quan trọng để cảm thụ văn học tốt.

2.2.3. N m vững kiến thức cơ bản về Tiếng Việt

ồng thời với việc bồi d- ỡng vốn sống, cần phải trang bị cho học sinh một số kiến thức cơ bản về Tiếng Việt v một số kiến thức về văn học nh- c c kh i niệm về hình ảnh, chi tiết, kết cấu t c phẩm, c c đ c tr- ng c a ngôn ngữ nghệ thuật, một số biện ph p tu từ. Muốn cảm thụ đ- ọc văn phải có tri thức, nếu không, khi đọc văn cũng chỉ nh- "đ n gảy tai trâu". Do đó tôi đ cung cấp cho học sinh một số kiến thức cơ bản n y cho học sinh trong dịp hè cụ thể l :

a. Hiểu biết về ngữ âm v chữ viết Tiếng Việt (âm thanh, chữ ghi âm, dấu ghi t h a n h , t i ế n g c c b ộ p h ậ n c a t i ế n g : â m đ ầ u , v ầ n , t h a n h ...

b. Từ ngữ: Có kiến thức từ ngữ sâu rộng

Trong đoạn văn tả cảnh l ng quê ng y mùa c a n h v ă n Tô H o i , c c em chú ý ngay tới s c độ c a m u v ng. C c từ từ ghép (có ngh a phân loại) chỉ m u v ng kh c nhau đ đ- ọc nh v ă n b i ế n h o k h ồ n l - ờ n g : v ng xu ộ m , v ng h o e , v ng l ị m , v ng x ậ m , v ng t - ơ i , v ng đ ố m , v ng ố i , v ng x ọ n g , v ng g i ờ n , v ng m - ọt. Có những m u v ng không nhìn b ng m t đ- ọc chỉ có thể cảm nhận b ng tâm hồn qua c ch diễn đạt c a n h v ă n : v ng h ờ n t h - ờ n g k h i , v ng n h - n h ữ n g v ậ t o n n g m u v ng tr ầ u p h ứ , đ ầ m ấ m l ạ l ườ n g .

c. Ngữ ph p: Có kiến thức về câu mới cảm nhận đ- ọc c i hay c a n h v ă n Nguyễn Phan H ch.

"Th o t c i , l c đ c ... h i ế m q u ý "

Nếu thiếu đi những trạng ngữ gây ấn t- ợng về thời gian "Th o t c i" không dùng c ch đảo bổ ngữ (l c đ c), đảo vị ngữ (trăng long lanh) những câu văn trên s không thể l m cho ng- ời đọc cảm nhận đ- ọc v ẻ đẹp nên thơ v huyền ảo c a t h n g cảnh Sa Pa.

d. L m quen với những kh i niệm:

*Hình ảnh: L to n bộ đ- ờng nét, m u s c h o c đ c đ i ể m c a n g - ờ i , v ậ t , c ả n h b ề n g o i đ- ọc ghi lại trong t c phẩm, nhờ đó ta có thể t- ợng t- ợng ra đ- ọc ng- ời, v ậ t c ả n h đ ó .

Ví dụ: "V- ờn tr- a gió m t

B- ớm bay rập rờn

Quanh đôi chân mẹ

Một rừng chân con".

Có hai hình ảnh: - B- ớm bay rập rờn trong v- ờn tr- a gió m t.

- Một rừng chân con quanh đôi chân mẹ.

*Chi tiết: l điểm nh , ý nh , khía cạnh nh trong nội dung sự việc ho c câu chuyện.

*Bố cục: L sự xếp đ t, trình b y c c phần để tạo nên một số nội dung ho n chỉnh.

*Một số hình thức tu từ.

-So s nh: L đối chiếu hai sự vật, hiện t- ợng có cùng một dấu hiệu chung n o đó với nhau, nh m l m cho việc diễn tả trở nên sinh động, gợi cảm.

-Nhân ho : L biến sự vật th nh con ng- ời b ng c ch g n cho nó trở nên sinh động, hấp dẫn.

Ngo i hai hình thức trên, c c em đ đ- ọc l m quen qua tiết Luyện từ v câu lớp 2 - 3, tôi còn cho c c em l m quen với một số hình thức tu từ kh c nh- :

- iệp ngữ : L sự nh c đi nh c lại một từ ngữ nh m nhấn mạnh một ý n o đó, l m cho nó nổi bật v hấp dẫn ng- ời đ- ọc.

- ảo ngữ : L sự thay đổi trật tự cấu tạo ngữ ph p thông th- ờng c a câu, nh m nhấn mạnh v l m nổi bật ý cần diễn đạt.

-Phóng đại : L c ch diễn đạt nhân lên gấp nhiều lần những thuộc tính c a đối t- ợng nh m mục đích l m nổi bật bản chất c a đối t- ợng.

-Ẩn dụ chuyển đổi cảm gi c : L c ch diễn đạt l m biến chuyển khả năng kết hợp c a những từ chỉ cảm gi c (từ chỉ cảm gi c n y lại có khả năng kết hợp với từ chỉ cảm gi c kh c).

- ối lập : L c c đ t trong một chuỗi đoạn câu, những kh i niệm, hình ảnh đối lập nhau nh m nêu bản chất c a đối t- ợng đ- ọc miêu tả.

-Câu h i tu từ : L câu h i về hình thức l h i m về thực chất l khẳng định ho c ph định có cảm xúc.

-T- ợng thanh - t- ợng hình : L lối dùng kết hợp một loại từ t- ợng thanh ho c từ t- ợng hình trong khi kể ho c tả, nh m tạo nên vẻ sống động cho thế giới đ- ọc miêu tả.

2.3. Rèn k năng viết đoạn văn về cảm thụ Văn học.

Bồi d- ỡng vốn sống v trang bị những kiến thức cơ bản về Tiếng Việt mới chỉ l b- ớc chuẩn bị vì chúng chỉ l những điều kiện để cảm thụ văn ch- ơng. Việc l m quan trọng nhất để tạo ra năng lực cảm thụ Văn học l cho học sinh tiếp xúc với t c phẩm văn ch- ơng một c ch có hiệu quả thông qua c c b i tập để bồi d- ỡng cảm thụ Văn học đ- ọc xây dựng th nh đề để thử th ch, kiểm tra năng lực cảm thụ Văn học c a học sinh.

Muốn rèn k năng cảm thụ thơ văn cho c c em, tôi th- ờng xây dựng hệ thống c c b i tập rèn cảm thụ từ dễ đến khó :

- B i tập tìm hiểu t c dụng c a c ch dùng từ, đ t câu sinh động.

- B i tập ph t hiện những hình ảnh, chi tiết có gi trị gợi tả.

- B i tập yêu cầu ph t hiện biện ph p tu từ gắn gũi với học sinh tiểu học v đ nh gi gi trị c a chúng trong việc biểu đạt nội dung.

- B i tập yêu cầu học sinh nêu ý ngh a c a đoạn b i.

*Các bước tiến hành hướng dẫn học sinh làm bài tập bộc lộ cảm thụ Văn học qua đoạn viết ngắn lớp 4 theo chương trình mới.

Tôi hướng dẫn học sinh khi nhận đọc bài tập cảm thụ thơ văn cần thực hiện thứ tự lần lượt theo 4 bước sau:

Bước 1: - Đọc kỹ đề bài, nắm được đề bài yêu cầu gì?
- Đọc kỹ đoạn thơ, đoạn văn hoặc bài thơ, bài văn... mà bài cho. Hiểu khái quát nội dung và nghệ thuật chính của đoạn, bài.

Bước 2: - Đoạn thơ, văn ấy có cần phân ý không? Nếu có: phân làm mấy ý?

- Tìm hiểu dấu hiệu nghệ thuật của từng ý, cách dùng từ, đặt câu, cách sử dụng hình ảnh, chi tiết, cách sử dụng các biện pháp nghệ thuật quen thuộc và định giá trị của chúng trong việc biểu đạt nội dung.

Bước 3: - Lập dàn ý đoạn văn:

+ Mở đoạn: Có thể giới thiệu trực tiếp hoặc gián tiếp

+ Thân đoạn: Nêu rõ các ý theo yêu cầu của bài

+ Kết đoạn: Gợi lại nội dung cảm thụ bằng 1, 2 câu văn hoặc khéo léo liên hệ thực tế và bản thân.

Bước 4: Viết thành đoạn văn cảm thụ dựa vào tìm hiểu ở 3 bước trên.

*Ví dụ minh họa cách dạy một bài tập cảm thụ Văn học.

Ví dụ 1:

Đề bài: Cảm nhận của em sau khi đọc bài: “Dòng sông” của Nguyễn Trọng Tạo.

Cách làm

Bước 1:

- Yêu cầu 2 - 3 học sinh đọc kỹ bài tập đọc “Dòng sông” của Nguyễn Trọng Tạo
- Tìm hiểu nội dung, nghệ thuật của bài thơ:
 - + Nội dung bài thơ: Ca ngợi vẻ đẹp của dòng sông quê hương và cảm xúc của tác giả đối với quê hương đất nước.
 - + Nghệ thuật của bài thơ: Nhân hóa - Từ gợi tả, gợi cảm.

Bước 2: Phân ý: Bài thơ chia làm 2 ý như

- Ý 1: 8 dòng thơ đầu: Mưa mùa hè dòng sông cũng buổi sáng, trưa, chiều, tối.

Nghệ thuật cần khai thác:

- + Động từ: Mưa
- + Từ ngữ gợi tả mùa hè: Lúa đã chín, cỏ xanh, cây cây rợp bóng, nhưng

tím

+ Từ ngữ gợi cảm: điệu l m sao, th-ốt tha, thơ thần.

+ Nhân ho : điệu, m c o

- Ý2: 6 dòng còn lại: M u o c a dòng sông lúc đêm khuya, trời s ng.

Nghệ thuật cần khai th c:

+ Từ ngữ gợi tả m u s c: o đen, o hoa.

+ Từ ngữ gợi cảm; ngẩn ngơ

+ Nhân ho : m c o

B-ớc 3: Lập d n ý

- Mở đoạn : Giới thiệu gi n tiếp

- Thân đoạn:

+ Ý1: T c giả giới thiệu m u s c c a dòng sông c c buổi : s ng ,
tr- a

, chiều, tối.

ộng từ “ m ở trong “ sông m c o”. sông đ-ợc nhân ho nh-
một

thiếu nữ thích l m duyên.

Tính từ gợi tả m u s c: lựa đ o, o xanh, hây hây r ng v ng,
nhưng

tím, cho ta thấy s c n-ớc c a dòng sông biến ho mọi thời điểm
trong

ng y.

Tính từ gợi cảm: điệu l m sao, th-ốt tha, ngẩn ngơ gợi cảm xúc
uyển

chuyển, mềm mại, tình yêu quê h-ơng.

+ Ý2: T c giả giới thiệu m u s c c a dòng sông lúc đêm khuya,
trời

s ng

Từ ngữ gợi tả m u s c: o đen, o hoa, diễn tả m u s c c a dòng
sông

biến ho lúc đêm khuya v s ng ra.

Tính từ gợi cảm: thơm đến ngẩn ngơ tả cảm xúc mạnh đến ngây
ngất

lòng ng-ời.

- Kết đoạn: Tình yêu quê h-ơng đất n-ớc c a nh thơ đ l m cho dòng
sông đẹp hơn bao giờ hết, ng-ời đọc thực sự rung động tr-ớc vẻ đẹp c a
một dòng sông

B-ớc 4: Viết th nh đoạn cảm thụ:

Viết về dòng sông quê h-ơng, rất nhiều nh thơ đ có những b i
viết hay nh- : “Nhớ con sông quê h-ơng” c a Tế Hanh; “ Bè xuôi s
La” c a Vũ Duy Thông... ó l những b i thơ hay mang đậm một

quê vui đây. Bài thơ “ Dòng sông” của Nguyễn Trọng Tạo cũng là một bài thơ mang đến cho ta nhiều tình cảm sâu sắc.

“ Dòng sông m c o” gồm 14 câu thơ lục bát. Tác giả đã làm ra trước mắt chúng ta một dòng sông quê rất đẹp, mùa xuân- mùa hè sông thay đổi theo những thời điểm trong cả ngày đêm. Dòng từ “ m c o” trong “ sông m c o” đã nhân hóa dòng sông như một thiếu nữ thích làm duyên. Nhà thơ rất tinh tế thể hiện ra những cảm xúc, những sắc đẹp của dòng sông quê hương luôn luôn biến đổi.

Ta hãy chiêm ngưỡng “ Dòng sông” của Nguyễn Trọng Tạo:

Nhà thơ đã khéo léo sử dụng nghệ thuật nhân hóa, dưới nhãn bình minh, dòng sông biết “ điệu” đã khoe đẹp, dòng “ th-ốt tha” đã làm con sông hiện lên xinh đẹp, duyên dáng và gần gũi biết bao! Trưa về dòng sông rộng bao la, sông m c o “ xanh”... chiều tối, sông “ c i lên mùa hoa hồng hồng ng v ng”. Chiều hôm, sông m c o như thêu vàng trắng trước ngực, có ngôi sao đêm điểm tô. Nửa đêm về khuya, sông lặng nép mình trong rừng bóng, sông kín đáo giấu đi kho báu ngọc đen. Về sáng sớm hôm sau thật bất ngờ, dòng sông m c o hoa - óp hương bóng “ ngấn ngời” lòng ng-ời:

“ Sáng ra thơm đến ngấn ngời
Dòng sông đã m c bao giờ hoa
Ng-ớc lên bỗng g p la đã
Ng n hoa bóng đ nở nhỏ o ai”...

Bài thơ “ Dòng sông m c o” đã thể hiện một cách tinh tế yêu dòng sông, nơi chôn rau c trốn của mình.

Đọc xong bài thơ trên, em thấy yêu hơn, quý hơn con sông quê hương. Nhà thơ mộng chảy qua quê hương em đã tạo nên những bài múa, ngâm dẫu xanh ng t đôi bờ...

Ví dụ 2:

Đề bài: Mở đầu bài thơ "Nhớ con sông quê hương", nhà thơ Tế Hanh viết:

"Quê hương tôi có con sông xanh biếc

N-ước g-ong trong soi tóc những hàng tre

Tâm hồn tôi là một buổi trưa hè

Toả nắng xuống lòng sông lấp lo ng..."

Em hiểu và cảm nhận được cái hay, cái đẹp của 4 câu thơ trên như thế nào?

CÁCH LÀM

Bước 1 : Yêu cầu 2 - 3 học sinh đọc kỹ bài tập và đoạn thơ của Tế Hanh

- Tìm hiểu nội dung, nghệ thuật của đoạn

+ Nội dung đoạn : Giới thiệu con sông quê hương và tình cảm của tác giả với con sông quê hương.

+ Nghệ thuật đoạn : Nhân hóa - so sánh - từ gợi tả.

Bước 2 : Phân ý - đoạn thơ phân làm hai ý như

- Ý 1 : Hai câu đầu : Nhà thơ giới thiệu con sông quê hương

+ "Nghệ thuật" cần khai thác.

+ Từ gợi tả miêu tả "xanh biếc"

+ Động từ "có"

+ Nhân hóa "soi tóc những hàng tre".

- Ý 2 : Hai câu cuối đoạn : Tình cảm của nhà thơ với con sông quê hương

Nghệ thuật cần khai thác

+ So sánh khẳng định : "Tâm hồn tôi là một buổi trưa hè"

+ Hình ảnh "Buổi trưa hè" nóng bỏng.

+ Động từ "toả" và từ láy "lấp loáng" rất gợi hình.

.....

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
TRƯỜNG TIỂU HỌC CÁT LINH



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

MỘT SỐ BIỆN PHÁP BỒI DỠNG NĂNG LỰC CẢM THỤ VĂN HỌC CHO HỌC SINH GIỎI LỚP 4 THEO CHƯƠNG TRÌNH MỚI

Môn : Tiếng Việt
Tên tác giả: Nguyễn Mai Phong
Giáo viên cơ bản tiểu học

Năm học: 2010 - 2011

Tên đề tài : " Một số biện pháp bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học
cho

học sinh giỏi lớp 4 theo chương trình mới".

A. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Việc ph t hiện, bồi dưỡng học sinh năng khiếu bao giờ cũng l một trong những nhiệm vụ quan trọng c a mỗi gi o viên, mỗi nh trờng v mọi nền gi o dục. Cùng với c c môn học kh c, việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu Văn cũng l một trong những nhiệm vụ trọng tâm c a công t c bồi dưỡng học sinh gi i ở c c nh trờng tiểu học.

Trong chơng trình Tiểu học không có môn Văn với t c ch l một môn học độc lập nhng vẫn hớng tới hình th nh năng lực Văn cho học sinh. ể hình th nh năng lực Văn cho học sinh Tiểu học, trớc hết phải hình th nh năng lực cảm thụ văn học cho học sinh. Tức l phải hình th nh năng lực tiếp nhận, hiểu, cảm nhận đợc c i hay, c i đẹp về nội dung v nghệ thuật c a đoạn văn, đoạn thơ hay một t c phẩm văn học. Với mong muốn bồi dưỡng v ph t triển năng khiếu văn cho học sinh nên trong cấu trúc c a đề thi chọn học sinh gi i lớp 4, 5 c c cấp theo chơng trình cũ bao giờ cũng có một b i tập cảm thụ văn học với số điểm chiếm khoảng 20 - 25% tổng điểm to n b i.

Trong thực tế hiện nay, khi tiếp cận với chơng trình mới, tôi nhận thấy: năng lực cảm thụ c a học sinh còn rất hạn chế m c dù c c em đ đợc l m quen từ lớp 2 - 3. Xong c c em chỉ mới đợc ph t hiện qua c c văn bản nghệ thuật v chỉ đợc biết qua sự dẫn d t c a thầy cô chứ ho n to n c c em cha đợc viết th nh một đoạn văn cảm thụ. Chính vì vậy m việc bồi d- ỡng học sinh gi i lớp 4 theo chơng trình mới ít nhiều cũng g p những khó khăn.

Vậy l m thế n o để đ p ứng nhiệm vụ bồi dưỡng nhân t i m x hội đ giao cho ng nh. ó chính l câu h i, l nỗi trăn trở c a nhiều nh gi o tâm huyết v đó cũng l lý do để tôi chọn nghiên cứu, thực hiện v đúc rút một số kinh nghiệm trong công t c bồi dưỡng học sinh mũi nhọn qua đề t i "Một số biện ph p bồi dưỡng năng lực cảm thụ Văn học cho học sinh gi i lớp 4 theo chơng trình mới".

B. PHẠM VI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi thực hiện

ề t i hớng tới việc tìm hiểu nghiên cứu, vận dụng c c biện ph p bồi dưỡng, rèn năng lực cảm thụ Văn cho học sinh gi i lớp 4.

2. Thời gian thực hiện .

Từ th ng 9/2010 đến th ng 4/2011

C. QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐỀ TÀI.

1. Khảo s t thực tế.

Thông qua việc giảng dạy bộ môn Tiếng Việt cho đội tuyển học sinh gi i lớp 4 theo chơng trình mới tôi nhận thấy hầu hết c c em học sinh gi i đều cảm thấy rất khó khăn, vất vả khi l m b i tập cảm thụ Văn học. V quả thật đúng nh vậy, với cấu trúc c a một đề khảo s t 60 phút b i tập số 3 l b i tập cảm thụ Văn học chiếm 4/20 điểm tôi thu đợc kết quả nh sau :

B i xếp loại	Gi i	Kh	ạt yêu cầu	Không đạt yêu cầu	Không l m b i
--------------	------	----	------------	-------------------	---------------

Số b i	0/25	0/25	7/25	11/25	7/25
--------	------	------	------	-------	------

2. Những biện pháp thực hiện (nội dung chủ yếu của đề tài)

Với chất lượng khảo sát như vậy, tôi không tránh khỏi những băn khoăn, trăn trở. Bằng kinh nghiệm giảng dạy, bồi dưỡng học sinh giỏi của mình cùng với việc học hỏi đồng nghiệp và lãnh đạo, bản thân tôi đã xây dựng chương trình cùng kế hoạch giảng dạy với một số biện pháp bồi dưỡng năng lực cảm thụ Văn cho học sinh nhằm giúp các em đạt kết quả tốt trong các kỳ thi và chuẩn bị cho việc học Văn ở cấp trên. Cụ thể 1 : Với chất lượng khảo sát như vậy, tôi không tránh khỏi những băn khoăn, trăn trở. Bằng kinh nghiệm giảng dạy, bồi dưỡng học sinh giỏi của mình cùng với việc học hỏi đồng nghiệp và lãnh đạo, bản thân tôi đã xây dựng chương trình cùng kế hoạch giảng dạy với một số biện pháp bồi dưỡng năng lực cảm thụ Văn cho học sinh nhằm giúp các em đạt kết quả tốt trong các kỳ thi và chuẩn bị cho việc học Văn ở cấp trên. Cụ thể 1 :

2.1. Xây dựng hóng xử lý đối với câu hỏi khó ở phân môn Tập đọc lớp 4.

Xuất phát từ thực tế giảng dạy phân môn Tập đọc ở lớp 4 tôi nhận thấy : nhiều bài Tập đọc là văn bản mang tính nghệ thuật cao. Nếu chỉ luyện cho học sinh đọc đúng thì chưa đủ mà phải giúp học sinh đọc diễn cảm để cảm thụ được "Cội thân" của văn bản mà các yếu tố nghệ thuật là phương tiện để chuyển tải nội dung. Chính vì thế, nếu bắt gặp các câu hỏi khó thì mục tiêu chính của phân môn Tập đọc sẽ bị thiếu hụt làm hạn chế năng lực cảm thụ của học sinh đặc biệt là những học sinh có năng khiếu không đọc phát hiện và bồi dưỡng. Chính vì vậy, tôi đã tự xây dựng và xin ý kiến chỉ đạo của các cấp lãnh đạo chuyên môn đưa ra giải pháp xử lý câu hỏi khó bằng cách không đặt câu hỏi kiểm tra học sinh nhưng cần giảng bằng cách dẫn dắt chuyển ý, tóm tắt hay hướng dẫn cách đọc. Giải pháp của tôi được chấp thuận từ trong dịp hè nên năm học 2010 - 2011 tôi đã mạnh dạn thực hiện theo hướng giải quyết ấy. Chẳng hạn:

- Với câu hỏi 4 trong bài "Trống đồng ông Sơn" (TV4/ T1 trang17) : "Em có nhận xét gì về cách viết câu chuyện trong đoạn 3 ?".

Đối với câu hỏi này, tôi lồng vào phần hướng dẫn đọc. Sau khi hướng dẫn đọc toàn bài, đọc đoạn 1, đọc đoạn 2 tôi nêu : "Ở đoạn 3, tác giả viết câu có nhiều từ đọc lặp lại, vì vậy các em cần nhấn giọng đúng ". - Câu 1 bài " Hoa học trò" (T45 T2 trang 43) : "Tại sao tác giả lại gọi hoa phượng là 'Ho a h o c t r ò' ?

Tôi dùng câu hỏi này để chuyển sang ý 2. Sau khi học sinh đọc đoạn 2, tôi nêu "Về đẹp của hoa phượng có gì đặc biệt?"

- Câu 2 b i "Dòng sông m c o" (TV4 T2 trang118) : C ch nói "Dòng sông m c o" có gì hay?

Tôi lồng câu n y để cung cấp biện ph p nhân ho cho học sinh gi i b ng c ch nêu "Câu "Dòng sông m c o" l câu có sử dụng nghệ thuật nhân ho , hình ảnh nhân ho l m nổi bật sự thay đổi m u s c c a dòng sông theo thời gian , theo m u trời, m u n ng, m u c a c cây...l m cho con sông trở nên gần gũi với con người

Câu 3 b i: " ờng đi Sa Pa" (TV4 T2 trang 102: Vì sao t c giả gọi Sa Pa l "món qu t ng diệu kì" c a thiên nhiên?

Tôi dùng câu h i n y để cung cấp phép đảo ngữ trong câu c i, tr ng long lanh một cơn ma tuyết trên những c nh đ o, lê, mạn. "

Nói tóm lại:

Dới hình thức hống dẫn đọc, chuyển ý hay tóm ý, tôi lồng nội dung câu h i giảm tải để cung cấp cho học sinh gi i về nghệ thuật c a b i hay giúp học sinh cảm thụ văn học một c ch nhẹ nh ng. Ngo i ra ở mỗi b i học, đoạn có biện ph p tu từ, so s nh, đảo ngữ, nhân ho , tọng trng, điệp từ, tôi đều gợi ý để học sinh cảm nhận c i hay, c i đẹp c a văn bản l m nổi bật nội dung. ây cũng l một c ch để bồi dưỡng học sinh gi i ngay tại lớp, ở từng giờ học.

2.2. C c biện ph p bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học.

Trong giảng dạy Tiếng Việt cho học sinh gi i lớp 4 tôi rất coi trọng việc bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học trước khi b t tay v o việc rèn k năng. Vì vậy bao giờ tôi cũng đ ra yêu cầu rèn luyện cảm thụ văn học trước khi rèn luyện k năng viết đoạn văn về cảm thụ văn học.

Trước hết cần cho học sinh hiểu đọc kh i niệm "Cảm thụ văn học" một c ch đơn giản nhất: đó chính l sự cảm nhận những gi trị nổi bật, những điều sâu s c, tế nhị v đẹp đ c a văn học thể hiện trong t c phẩm (đoạn văn, đoạn thơ, thậm chí một từ ngữ có gi trị trong câu văn, câu thơ.)

Sau đó tôi rèn năng lực cảm thụ văn học c c em theo c c yêu cầu sau:

2.2.1. Trau dồi hứng thú khi tiếp xúc thơ văn:

Ngay từ khi còn nh , hầu hết c c em đều thích nghe ông b , cha mẹ ho c ngồi thân kể chuyện, đọc thơ. Bớc chân v o trường tiểu học đọc tiếp xúc với những câu thơ, b i văn hay trong SGK Tiếng Việt, nhiều em muốn đọc to một c ch thích thú. ó chính l những biểu hiện ban đầu c a hứng thú, cần giữ gìn v nuôi dưỡng để nó ph t ph t triển liên tục, mạnh m đến mức say mê. Chính vì thế phần đầu c a chơng trình tôi thường cho c c em tiếp cận với những b i thơ, b i văn tuyển chọn. Những b i thơ đọc bố trí đọc trước bởi thơ vốn l tiếng nói kì diệu c a tâm hồn. Với ngôn ngữ

đọc ch t lọc, gi u hình ảnh, nhạc điệu, lại gọi cảm, thơ t c động trực tiếp đến con tim trong những s c th i tình cảm kh c nhau: vui, buồn, thương, giận...tạo cho c c em có hứng thú khi tiếp xúc với thơ văn để từ đó c c em đến với văn học một c ch tự gi c, say mê - đây l một yếu tố quan trọng c a cảm thụ văn học.

2.2.2 Tích lu vốn hiểu biết về thực tế cuộc sống v văn học

Qu trình cảm thụ văn học mang tính ch quan vì nó phụ thuộc v o vốn sống, những kinh nghiệm hiểu biết riêng c a ngời cảm thụ văn học. C i "vốn" ấy trớc hết đọc tích lu b ng những hiểu biết v cảm xúc c a bản thân qua sự hoạt động v quan s t h ng ng y. Chính vì vậy tôi nh c c c em tập quan s t thông xuyên, quan s t b ng nhiều gi c quan (m t nhìn, tai nghe, tay sờ, mũi ngửi). Trong qu trình quan s t cần tìm ra nét chính, thấy đọc đức tính riêng c a mỗi cảnh vật, con ngời, sự việc diễn ra xung quanh. Khi quan s t cần ghi chép lại những đ c điểm m mình cảm nhận nh: một câu nói lột tả tính nết, những đ ng ngời v hình bóng tiếng động, nh đèn, nét m t, một trạng th i t tổng do mình đ khổ công ng m, nghe, ngh mới bật lên v khi thấy bật lên đọc thì thích thú, h o hứng, không ghi "không chịu đọc". Vì thế khi dạy mỗi b i có g n với thực tế địa phong bao giờ tôi cũng nh c c c em quan s t.

Ví dụ: Khi dạy b i “C nh điều tuổi thơ” trong ch điểm “Tiếng g điệu” t o nh c c c em h y quan s t v o những buổi chiều mùa hè, đề uốn lộn thân quen những c nh điều lơ lửng trên không trung cùng với tiếng hò reo c a c c bạn cùng lứa. C c em s thấy đọc thú vui c a trò thả diều, đồng thời c c em cũng thấy đọc cảnh thanh bình c a l ng quê Việt Nam. Chính vì thế, khi học b i n y không khí lớp sôi nổi hẳn lên v hiệu quả b i học cũng cao hơn.

Bên cạnh vốn hiểu biết về thực tế cuộc sống, vốn sống cũng đọc bồi dưỡng một c ch gi n tiếp qua s ch vở bởi những kinh nghiệm c a đời sống, những th nh tựu văn học, khoa học t tổng c a c c thế hệ trớc v cả c a những ngời đương thời phần lớn đọc ghi lại trong s ch vở. Mỗi cuốn s ch có biết bao điều lợi ích v lý thú. Nó giúp ta mở rộng tầm nhìn v cuộc sống, khơi sâu những suy ngh v cảm xúc, góp phần khơi dậy năng lực cảm thụ văn cho c c em. Do đó tôi luôn động viên c c em đến th viện c a trường v su tâm những cuốn s ch phù hợp với lứa tuổi, có ích cho việc học tập tu dưỡng để đọc. Tôi cũng giới thiệu cho phụ huynh những cuốn s ch hay v bổ ích để học mua v l m phần thưởng cho con em mình mỗi khi c c em đạt điểm cao. Giúp c c em có hiểu biết sâu s c hơn về thực tế cuộc sống v văn học, l m cho trí tổng tọng c a c c em thêm phong phú, chân thực.

ây chính l điều kiện quan trọng để cảm thụ văn học tốt.

2.2.3. N m vững kiến thức cơ bản về Tiếng Việt

ông thời với việc bồi dưỡng vốn sống, cần phải trang bị cho học sinh một số kiến thức cơ bản về Tiếng Việt v một số kiến thức về văn học nh c kh i niệm về hình ảnh, chi tiết, kết cấu t c phẩm, c c đ c trng c a

ngôn ngữ nghệ thuật, một số biện pháp tu từ. Muốn cảm thụ đọc văn phải có tri thức, nếu không, khi đọc văn cũng chỉ nh "đ n gãy tai trâu". Do đó tôi đ cung cấp cho học sinh một số kiến thức cơ bản n y cho học sinh trong dịp hè cụ thể l :

a. Hiểu biết về ngữ âm v chữ viết Tiếng Việt (âm thanh, chữ ghi âm, dấu ghi thanh, tiếng c c bộ phận c a tiếng: âm đầu, và n , t h a n h)

b. Từ ngữ: Có kiến thức từ ngữ sâu rộng

Trong đoạn văn tả cảnh l ng quê ng y mùa c a nh văn Tô Ho i, c c em chú ý ngay tới s c độ c a m u v ng. C c từ từ ghép (có ngh a phân loại) chỉ m u v ng kh c nhau đ đọc nh văn biến ho khôn lòng: v ng xuộm, v ng hoe, v ng lịm, v ng xậm, v ng toi, v ng đóm, v ng ối, v ng xọng, v ng giòn, v ng mọt. Có những m u v ng không nhìn b ng m t đọc chỉ có thể cảm nhận b ng tâm hồn qua c ch diễn đạt c a nh văn: v ng hơn thông khi, v ng nh những vật o n ng m u v ng trừ phú, đậm ấm lạ lùng.

c. Ngữ pháp: Có kiến thức về câu mới cảm nhận đọc c i hay c a nh văn Nguyễn Phan H ch.

"Tho t c i, l c đ c ...h iếm quý"

Nếu thiếu đi những trạng ngữ gây ấn tượng về thời gian "Tho t c i" không dùng c ch đảo bổ ngữ (l c đ c), đảo vị ngữ (trăng long lanh) những câu văn trên s không thể l m cho ngời đọc cảm nhận đọc vẻ đẹp nên thơ v huyền ảo c a th ng cảnh Sa Pa.

d. L m quen với những kh i niệm:

*Hình ảnh: L to n bộ đồng nét, m u s c ho c đ c điểm c a ngời, vật, cảnh bên ngo i đọc ghi lại trong t c phẩm, nhờ đó ta có thể tổng tọng ra đọc ngời, vật cảnh đó.

Ví dụ: "Vòn tra gió m t
Bóm bay rập rờn
Quanh đôi chân mẹ
Một rừng chân con".

Có hai hình ảnh: - Bóm bay rập rờn trong vòn tra gió m t.

- Một rừng chân con quanh đôi chân mẹ.

*Chi tiết: l điểm nh , ý nh , khía cạnh nh trong nội dung sự việc ho c câu chuyện.

*Bố cục: L sự xếp đ t, trình b y c c phần để tạo nên một số nội dung ho n chỉnh.

*Một số hình thức tu từ.

-So s nh: L đối chiếu hai sự vật, hiện tượng có cùng một dấu hiệu chung n o đó với nhau, nh m l m cho việc diễn tả trở nên sinh động, gợi cảm.

-Nhân ho : L biến sự vật th nh con ngời b ng c ch g n cho nó trở nên sinh động, hấp dẫn.

Ngoài hai hình thức trên, các em đã đọc làm quen qua tiết Luyện từ và câu lớp 2 - 3, tôi còn cho các em làm quen với một số hình thức tu từ khác như:

- điệp ngữ : Là sự nhắc đi nhắc lại một từ ngữ nhằm nhấn mạnh một ý nào đó, làm cho nó nổi bật và hấp dẫn người đọc. - đảo ngữ : Là sự thay đổi trật tự cấu tạo ngữ pháp thông thường của câu, nhằm nhấn mạnh và làm nổi bật ý cần diễn đạt.

- Phóng đại : Là cách diễn đạt nhân lên gấp nhiều lần những thuộc tính của đối tượng nhằm mục đích làm nổi bật bản chất của đối tượng.

- Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác : Là cách diễn đạt làm biến chuyển khả năng kết hợp của những từ chỉ cảm giác (từ chỉ cảm giác này lại có khả năng kết hợp với từ chỉ cảm giác khác).

- Đối lập : Là cách đặt trong một chuỗi đoạn câu, những khái niệm, hình ảnh đối lập nhau nhằm nêu bản chất của đối tượng được miêu tả.

- Câu hỏi tu từ : Là câu hỏi về hình thức nhưng thực chất là khẳng định hoặc phủ định có cảm xúc.

- Tạng thanh - tạng hình : Là lối dùng kết hợp một loại từ tạng thanh hoặc từ tạng hình trong khi kể hoặc tả, nhằm tạo nên vẻ sống động cho thế giới được miêu tả.

2.3. Rèn kỹ năng viết đoạn văn về cảm thụ Văn học.

Bồi dưỡng vốn sống và trang bị những kiến thức cơ bản về Tiếng Việt mới chỉ là bước chuẩn bị vì chúng chỉ là những điều kiện để cảm thụ văn chương. Việc làm quan trọng nhất để tạo ra năng lực cảm thụ Văn học là cho học sinh tiếp xúc với tác phẩm văn chương một cách có hiệu quả thông qua các bài tập để bồi dưỡng cảm thụ Văn học được xây dựng thành nề nếp để thử thách, kiểm tra năng lực cảm thụ Văn học của học sinh.

Muốn rèn kỹ năng cảm thụ thơ văn cho các em, tôi thường xây dựng hệ thống các bài tập rèn cảm thụ từ dễ đến khó :

- Bài tập tìm hiểu tác dụng của các từ, câu sinh động.

- Bài tập phát hiện những hình ảnh, chi tiết có giá trị gợi tả.

- Bài tập yêu cầu phát hiện biện pháp tu từ gắn liền với học sinh tiểu học và định giá trị của chúng trong việc biểu đạt nội dung.

- Bài tập yêu cầu học sinh nêu ý nghĩa của đoạn bài.

* Các bước tiến hành hướng dẫn học sinh làm bài tập bộc lộ cảm thụ Văn học qua đoạn viết ngắn lớp 4 theo chương trình mới.

Tôi hướng dẫn học sinh khi nhận đọc bài tập cảm thụ thơ văn cần thực hiện thứ tự lần lượt theo 4 bước sau :

Bước 1 : - Đọc kỹ đề bài, nắm được đề bài yêu cầu gì ?

- Đọc kỹ đoạn thơ, đoạn văn hoặc bài thơ, bài văn ... mà đề bài cho. Hiểu khái quát nội dung và nghệ thuật chính của đoạn, bài.

Bước 2 : - Đoạn thơ, văn ấy có cần phân ý không ? Nếu có : phân làm mấy ý ?

- Tìm hiểu dấu hiệu nghệ thuật ca từ, ca từ, điệp từ, điệp ngữ, ca từ sử dụng hình ảnh, chi tiết, ca từ sử dụng ca từ biện pháp nghệ thuật quen thuộc và đặc biệt ca từ ca từ trong việc biểu đạt nội dung.

Bước 3 : - Lập dàn ý đoạn văn :

+ Mở đoạn : Có thể giới thiệu trực tiếp hoặc gián tiếp + Thân

đoạn : Nêu rõ ca từ ý theo yêu cầu ca từ a b i

+ Kết đoạn : Gợi lại nội dung cảm thụ bằng 1, 2 câu văn hoặc khéo léo liên hệ thực tế và bản thân.

Bước 4 : Viết thành đoạn văn cảm thụ dựa vào tìm hiểu ở 3 bước trên.

*Ví dụ minh họa ca từ dạy một bài tập cảm thụ Văn học .

Ví dụ 1:

Đề bài : Cảm nhận ca từ sau khi đọc bài: “ Dòng sông mẹ tôi ” của Nguyễn Trọng Tạo.

Câu 1 m

Bước 1:

- Yêu cầu 2 - 3 học sinh đọc kỹ bài tập đọc “ Dòng sông mẹ tôi ” của Nguyễn Trọng Tạo

- Tìm hiểu nội dung, nghệ thuật ca từ bài thơ:

+ Nội dung bài thơ: Ca ngợi vẻ đẹp ca từ dòng sông quê hương và cảm

xúc ca từ ca từ đối với quê hương đất nước.

+ Nghệ thuật ca từ bài thơ: Nhân hóa - Từ gợi tả, gợi cảm.

Bước 2: Phân tích: Bài thơ chia làm 2 ý chính

- Ý 1: 8 dòng thơ đầu: Mẹ tôi ở dòng sông ca từ buổi sáng, trưa, chiều, tối.

Nghệ thuật ca từ khai thác:

+ điệp từ: Mẹ tôi

+ Từ ngữ gợi tả ca từ ca từ: Lúa đòng đòng, cỏ xanh, cây cây rợp bóng, nhưng

tím

+ Từ ngữ gợi cảm: Mẹ tôi là sao, thốt thốt, thơ thần.

+ Nhân hóa : điếu, mẹ tôi

- Ý 2: 6 dòng còn lại: Mẹ tôi ở dòng sông lúc đêm khuya, trời sáng.

Nghệ thuật ca từ khai thác:

+ Từ ngữ gợi tả ca từ ca từ: trăng đen, trăng hoa.

+ Từ ngữ gợi cảm; ngân nga

+ Nhân hóa : mẹ tôi

Bước 3: Lập dàn ý

- Mở đoạn : Giới thiệu gần tiếp
- Thân đoạn:
 - + Ý 1: Tác giả giới thiệu mùa xuân của dòng sông quê buổi : sáng ,
trưa , chiều, tối.
Động từ “ mùa ” trong “ sông mùa ở quê nhà ” nói đến một
thiếu nữ thích làm duyên.
Tính từ gợi tả mùa xuân: lúa đòng, cỏ xanh, cây cây rợp bóng,
nhưng
tím, cho ta thấy sức sống của dòng sông biến hóa mọi thời điểm
trong
ngày.
Tính từ gợi cảm: điệu làm sao, thốt tha, ngân nga gợi cảm xúc
uyển chuyển, mềm mại, tình yêu quê hương.
 - + Ý 2: Tác giả giới thiệu mùa xuân của dòng sông lúc đêm khuya,
trưa
sáng
Từ ngữ gợi tả mùa xuân: cỏ đen, cỏ hoa, diễn tả mùa xuân của dòng
sông
biến hóa lúc đêm khuya và sáng ra.
Tính từ gợi cảm: thơm đến ngán ngạn tả cảm xúc mạnh đến ngây
ngất
lòng người.
- Kết đoạn: Tình yêu quê hương đất nước của nhà thơ đã làm cho dòng sông
đẹp hơn bao giờ hết, người đọc thực sự rung động trước vẻ đẹp của một
dòng sông

Bức 4: Viết thành đoạn cảm thụ:

Viết về dòng sông quê hương, rất nhiều nhà thơ đã có những bài viết hay như: “Nhớ con sông quê hương” của Tế Hanh; “Bè xuôi sông La” của Vũ Duy Thông... Đó là những bài thơ hay và tình cảm quê hương. Bài thơ “Dòng sông mùa xuân” của Nguyễn Trọng Tạo cũng là bài thơ mang đến cho ta nhiều tình cảm sâu sắc.

“Dòng sông mùa xuân” gồm 14 câu thơ lục bát. Tác giả đã làm ra trước mắt chúng ta một dòng sông quê rất đẹp, mùa xuân của nước sông thay đổi theo những thời điểm trong cả ngày đêm. Động từ “ mùa ” trong “ sông mùa ở quê nhà ” đã nhân hóa dòng sông thành một thiếu nữ thích làm duyên, làm duyên. Nhà thơ rất tinh tế thể hiện ra những sức sống, những sức đẹp của dòng sông quê hương luôn luôn biến đổi.

Ta hãy chiêm ngưỡng “Dòng sông mùa xuân” của Nguyễn Trọng Tạo: Nhà thơ đã khéo léo sử dụng nghệ thuật nhân hóa, đối xứng bình minh, dòng sông biết “điệu” đã khoe vẻ đẹp ở cả hai đầu thì làm cho

con sông hiện lên xinh đẹp, duyên dáng v gần gũi biết bao! Tra về dòng sông rộng bao la, sông m c “ o xanh”... o mới. Chiều t ối, sông lên m u o hây hây r ng v ng”. ầu hôm, sông m c o hung thù vâng trắng tróc ngực, có ng n sao đêm điểm tô. Nửa đêm về khuya, sông l ng l nép mình trong rừng bời, sông kín đ o giản dị kho c chiếc o m u đen. V s ng sớm hôm sau thật bất ngờ, dòng sông m c o hoa óp h-ong bở i l m “ng ả n ng ơ” l òi ng ng

“S ng r a t h ơm đến ng ả n ng ơ
Dòng sông đ m c bao giờ o hoa
Ngóc lên bỗng g p la đ
Ng n hoa bở i đ n ở n ho o a i”...

B i th ơ “ D ò n g s ô n g m c o ” đ t h ể h i ệ n m ột c c h t h m t h i ệ yêu dòng sông, nơi chôn rau c t rổn c a mình.

ọc xong b i th ơ trên, em thấy yêu hơn, quý hơn con sông y hi ệ n ho th ơ mộng chảy qua quê hương em đ t ạo nên những b i m ía, ng n đ ầu x a n h n g t đ ờ i V ớ d ụ . 2 :

ê b i : Mở đ ầu b i th ơ "Nhớ con sông quê hương", nh th ơ T ế H a n h viết :

"Quê hương tôi có con sông xanh biếc
Nóc gờng trong soi tóc những h ng tre
Tâm hồn tôi l một buổi tra hè
Toả n ng x u ố n g l ò n g s ô n g l ấ p l o n g ..."

Em hiểu v cảm nhận đ ọc c i hay, c i đ ẹp c a 4 câu th ơ trên nh thế n o?

CÁCH LÀM

B ớ c 1 : Yêu cầu 2 - 3 học sinh đ ọc k b i tập v đ ọ a n th ơ c a T ế H a n h

- Tìm hiểu nội dung, nghệ thuật c a đ ọ a n

+ Nội dung đ ọ a n : Giới thiệu con sông quê hương v tình cảm c a t c giả với con sông quê hương.

+ Nghệ thuật đ ọ a n : Nhân ho - so s nh - từ gọi tả.

B ớ c 2 : Phân ý - đ ọ a n th ơ phân l m hai ý nh

- Ý 1 : Hai câu đ ầu : Nh th ơ giới thiệu con sông quê hương

- + "Nghệ thuật" cần khai thác.
- + Từ gợi tả màu sắc "xanh biếc"
- + Động từ "có"
- + Nhân hoá "soi tóc những hàng tre".

- Ý 2 : Hai câu cuối đoạn : Tình cảm cá nhân thơ với con sông quê hương

Nghệ thuật cần khai thác

- + So sánh khẳng định : "Tâm hồn tôi là một buổi trưa hè"
- + Hình ảnh "Buổi trưa hè" nóng bỏng.
- + Động từ "toả" và từ láy "lấp lánh" rất gợi hình.

Điểm ý :

- Mở đoạn : Giới thiệu trực tiếp 2 ý chính của đoạn thơ

- Thân đoạn :

+ Ý 1 : Nhân thơ giới thiệu con sông quê (2 câu đầu)

. Động từ "có" : vừa giới thiệu con sông của quê hương, vừa kín đáo bộc lộ niềm tự hào.

. Tính từ gợi cảm "xanh biếc" : tả một màu xanh đậm, đẹp, hơi nhô lên đối nghịch với màu trời, có tác dụng tả khái quát cảnh sông trong ấn tượng ban đầu.

. Nhân hoá "soi tóc những hàng tre" : nêu vẻ đẹp yêu kiều, duyên dáng mà hiền hoà, gần gũi của sông quê.

+ Ý 2 : Tình cảm cá nhân thơ với con sông quê hương (2 câu cuối)

. So sánh khẳng định "Tâm hồn là một buổi trưa hè" biểu hiện tình cảm cá nhân thơ với con sông quê hương.

. Hình ảnh "Buổi trưa hè" : Nhiệt độ cao, nóng bỏng để cụ thể hoá tình cảm cá nhân thơ.

. Động từ "toả" gợi tình cảm yêu mến cá nhân thơ lan toả khắp sông, bao trọn dòng sông.

. Từ l y "lấp lo ng" : Miêu tả nh s ng chiếu xuống m t sông liên tiếp thay đổi nh d t bạc, giống nh dòng sông bạc trong truyện cổ tích.

- Kết đoạn : Tình yêu c a nh thơ đ l m cho dòng sông quê đẹp rực rỡ lên hơn bao giờ hết, ngời đọc thực sự rung động trước vẻ đẹp c a một dòng sông.

Bức 4 : Viết th nh đoạn cảm thụ :

Với 4 câu thơ mở đầu b i thơ "Nhớ con sông quê hương", nh thơ Tế Hanh đ giới thiệu với chúng ta con sông c a quê hương mình v tình cảm c a ông đối với dòng sông quê.

Ngay từ hai câu đầu đoạn, hình ảnh dòng sông đ hiện ra với một m u "xanh biếc". Tính từ gợi tả "xanh biếc" giúp ta hình dung m t nước sông xanh đậm, đẹp, hơi nh lên dới nh s ng m t trời. ộng từ "có" vừa giới thiệu sông quê lại vừa kín đ o bộc lộ cảm xúc tự h o c a t c giả. T c giả đ khéo léo sử dụng nghệ thuật nhân ho những h ng tre hai bên bờ qua từ "soi tóc" đ

.....

The using software is free version, you can upgrade it to the upgrade version.<http://www.convert-pdf-word.com> l m cho con sông quê hiện lên xinh đẹp, duyên d ng m gần gũi biết bao ! Tr-óc một dòng sông quê h-ong nh- thế, l m sao m không yêu, không nhớ đ-ợc ? ể bộc lộ lòng mình, nh thơ Tế Hanh đ sử dụng nghệ thuật so s nh có tính chất khẳng định "Tâm hồn tôi l một buổi tr-a hè" đ thể hiện tình yêu nồng ch y c a mình đối với con sông. Nh thơ thật khéo léo khi sử dụng động từ "toả" kết hợp với từ l y "lấp lo ng" đ đ-a dòng sông v o trang cổ tích với một con sông d t bạc, diệu kì, đẹp đến mê hồn.

Chính tình yêu nồng ch y c a nh thơ đ giúp ông v lên một con sông quê h-ong đẹp mê hồn, l m rung động biết bao ng-ời đọc. ọc xong 4 câu thơ trên, em thấy yêu hơn, quý hơn con sông y hiên ho thơ mộng chảy qua quê h-ong em đ tạo nên những b i mía, ng n dâu xanh ng t đ o i bờ ...

3. Kết quả thực hiện (có so s nh đối chứng)

Qua thực tế giảng dạy, việc p dụng c c biện ph p bồi d-ỡng năng lực cảm thụ văn (nói trên) đ mang lại hiệu quả thiết thực cho việc học Tiếng Việt c a lớp bồi d-ỡng học sinh gi i lớp 4 tr-ờng tiểu học C t Linh

. Hầu hết các em trong lớp bồi dưỡng đã có khả năng phát hiện được những tín hiệu nghệ thuật và đã nắm giữ được chúng trong việc biểu đạt nội dung. Nhiều em đã tỏ ra thích thú, say sưa với bài tập cảm thụ Văn học và cũng có rất nhiều sáng tạo trong việc bộc lộ khả năng tiếp nhận văn chương của mình qua một đoạn văn ngắn như em : Huy, Vân, Phương, Bình, Hạnh, Trang ... Điều này đã được gia đình, các thầy cô chỉ nhiệm và lãnh đạo chuyên môn nhà trường ghi nhận và biểu dương.

Qua các bài kiểm tra, khảo sát, kết quả thu được đã thể hiện rõ sự "chuyển biến" trong năng lực cảm thụ văn chương học sinh sau khi vận dụng phương pháp, biện pháp giảng dạy nêu trên. Cụ thể :

B i xếp loại	Gi i	Kh	ạt yêu cầu	Không đạt yêu cầu	Không l m b i
Thời điểm khảo sát đầu năm	0/25	0/25	7/25	11/25	7/25
Cuối năm	3/25	9/25	11/25	2/25	0/25

Chính nhờ "sự khởi sắc" trong khả năng cảm thụ Văn học đã giúp cho các em yêu môn Tiếng Việt hơn, có hứng thú viết hơn. Do đó bài văn của các em giàu hình ảnh, cảm xúc và sinh động hơn ! Điều này đã mang lại kết quả 25 học sinh Tiểu học Cát Linh dự thi "Chọn học sinh giỏi cấp trường" với đề thi có cấu trúc như đề thi học sinh giỏi cấp Quận những năm trước, các em đã đạt được những kết quả rất khả quan. Tiêu biểu là em Văn Công Huy (lớp 4D) môn Tiếng Việt đạt 18,5/20, Vũ Hồ ng và n (lớp 4D) môn Tiếng Việt đạt 18,25/20. Tạ Thị Phương, Nguyễn Thị Bình đạt 17/20, trong đó phần cảm thụ văn học các em đều đạt điểm tối đa.

10 em đạt giải trong đó: 01 em giải nhất, 03 em giải nhì, 02 em giải ba, 04 em khuyến khích và được hội đồng giám đốc x động viên khen thưởng.

4. Những kiến nghị và đề nghị sau quá trình thực hiện đề tài.

Từ những kết quả thu được trong việc "bồi dưỡng năng lực cảm thụ Văn học cho học sinh giỏi", tôi xin có một số kiến nghị và đề nghị như sau :

4.1. Về phía giáo viên.

*Khi tổ chức các tiết Tập đọc trên lớp, giáo viên nên có hướng xử lý tốt quan tâm đến việc khai thác nội dung giúp các em cảm nhận được cái hay, cái đẹp của bài đó, đặc biệt là với những văn bản nghệ thuật. Với mỗi bài, mỗi đoạn có biện pháp tu từ nổi bật, giáo viên nên gợi ý để học sinh nắm bắt và cảm thụ một cách nhẹ nhàng "cái thần" của văn bản. Chú ý rèn đọc diễn cảm cho học sinh vì một trong những biện pháp văn cũng là bài tập có hiệu quả để bồi dưỡng cảm thụ Văn học và đọc diễn cảm có

s ng tạo. Nó giúp học sinh nâng cao khả năng cảm xúc thẩm m v kích thích c c em kh m ph ra c i hay, c i đẹp c a văn ch- ơng.

4.2. Về phía c c cấp l nh đạo chuyên môn

Do nội dung ch- ơng trình bồi d- ỡng học sinh gi i rất rộng, nhiều mạch kiến thức v k năng n m ngo i ch- ơng trình cơ bản. c biệt b i tập cảm thụ Văn học l b i tập Tiếng Việt rất khó đối với học sinh m việc bồi d- ỡng năng lực n y cũng không hề đơn giản bởi nó phụ thuộc v o rất nhiều yếu tố : vốn sống, vốn kiến thức Tiếng Việt, vốn kiến thức Văn học. Chính vì vậy, tôi kính mong c c cấp l nh đạo chuyên môn mở c c chuyên đề bồi d- ỡng học sinh năng khiếu để chúng tôi có điều kiện giao l-u, học h i kinh nghiệm giảng dạy c a c c nh gi o gi u kinh nghiệm, chuyên sâu trong công t c bồi d- ỡng học sinh mũi nhọn trong to n Quận.

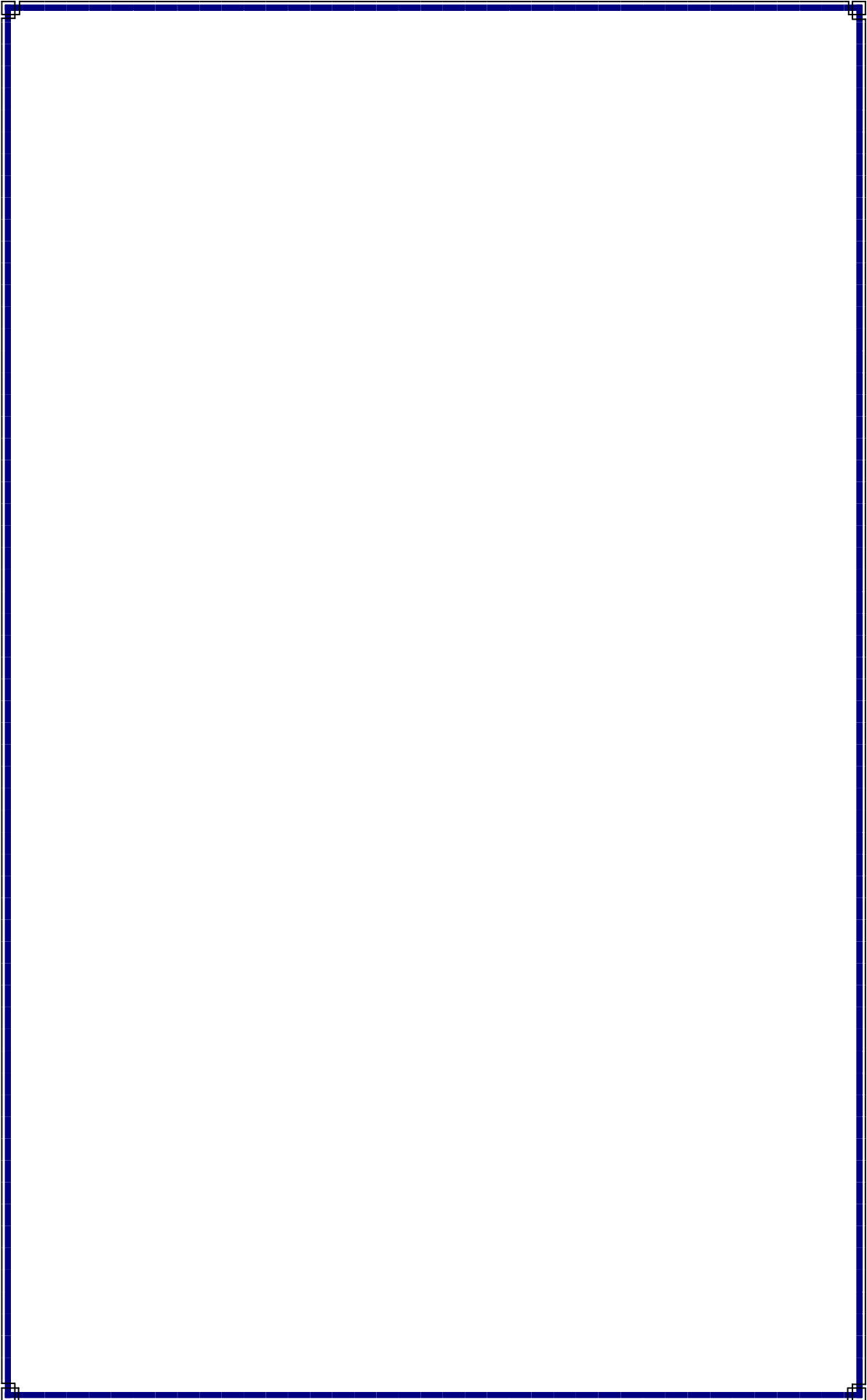
Do khả năng có hạn cùng kinh nghiệm giảng dạy còn ít nên b i viết không tr nh kh i những thiếu sót, hạn chế. Kính mong c c thầy cô gi o, Hội đồng khoa học c c cấp góp ý để tôi có dịp sửa đổi, bổ sung góp phần nâng cao chất l- ợng giảng dạy, bồi d- ỡng học sinh mũi nhọn, ho n th nh nhiệm vụ m x hội đ giao cho ng nh, tạo cơ sở, đ t nền móng cho những mầm non Văn học trỗi dậy v v- ơn lên xanh tốt.

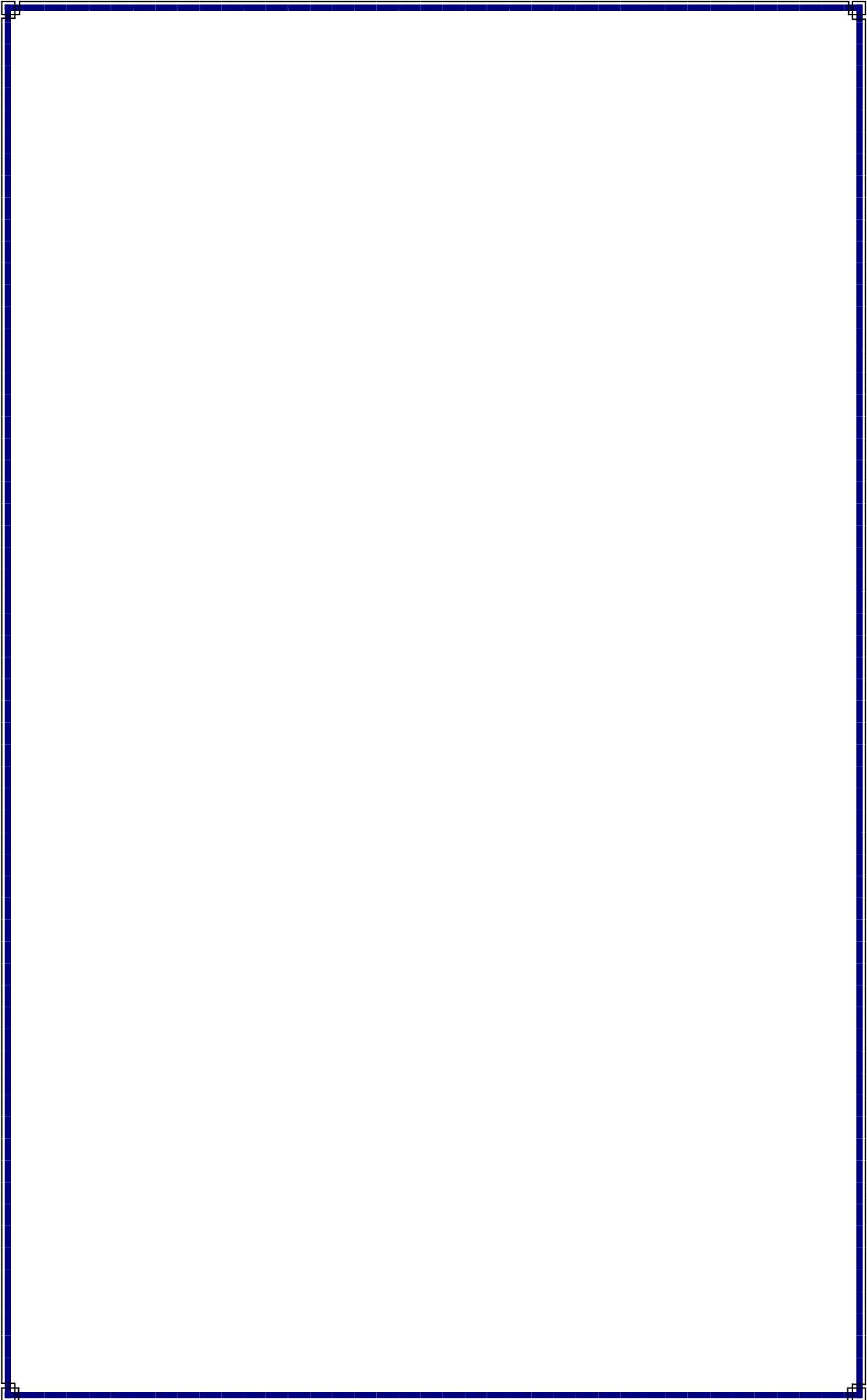
Tôi xin chân thành cảm ơn !

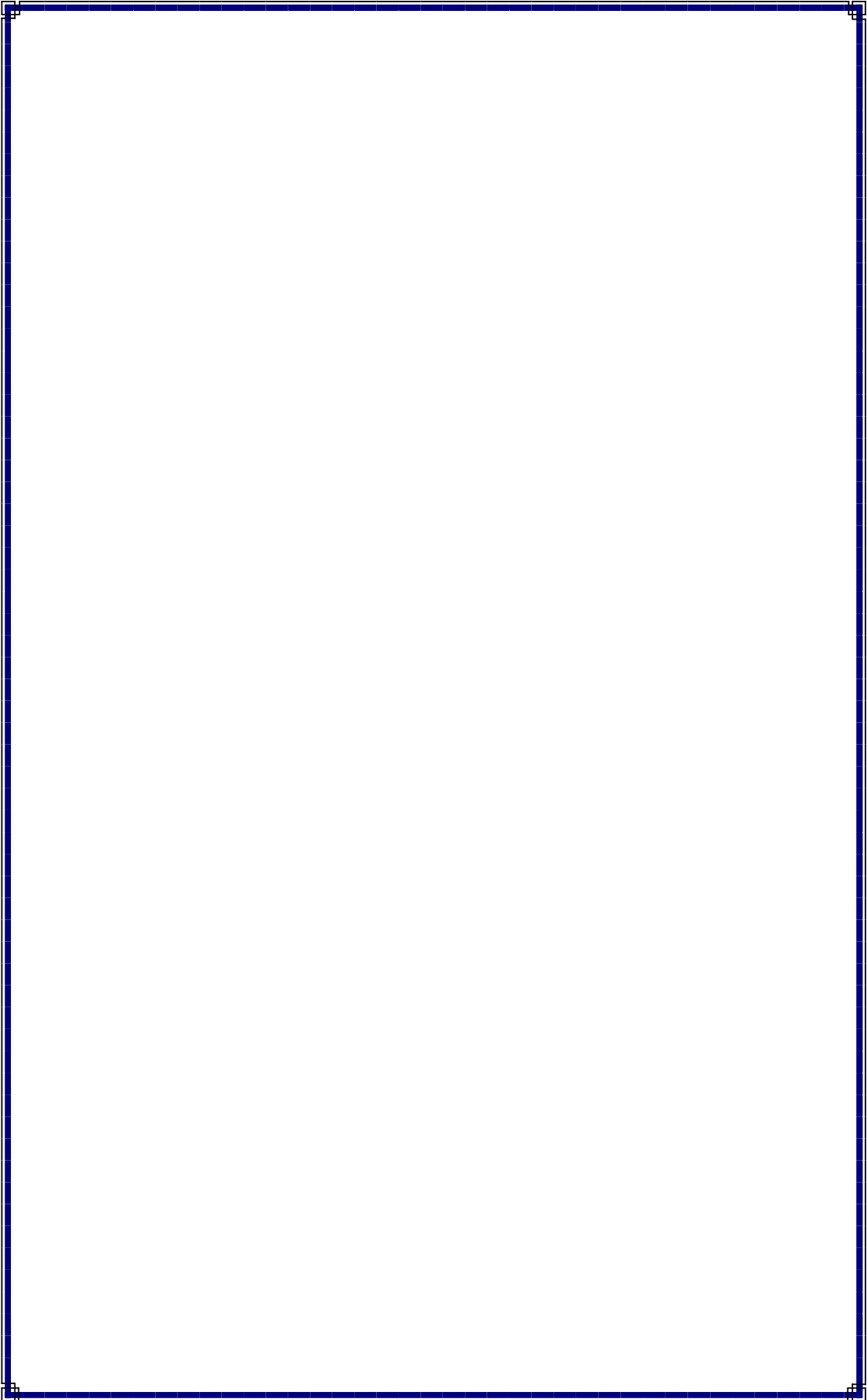
H Nội, ng y 28 th ng 3 năm 2011
Ng- ời viết

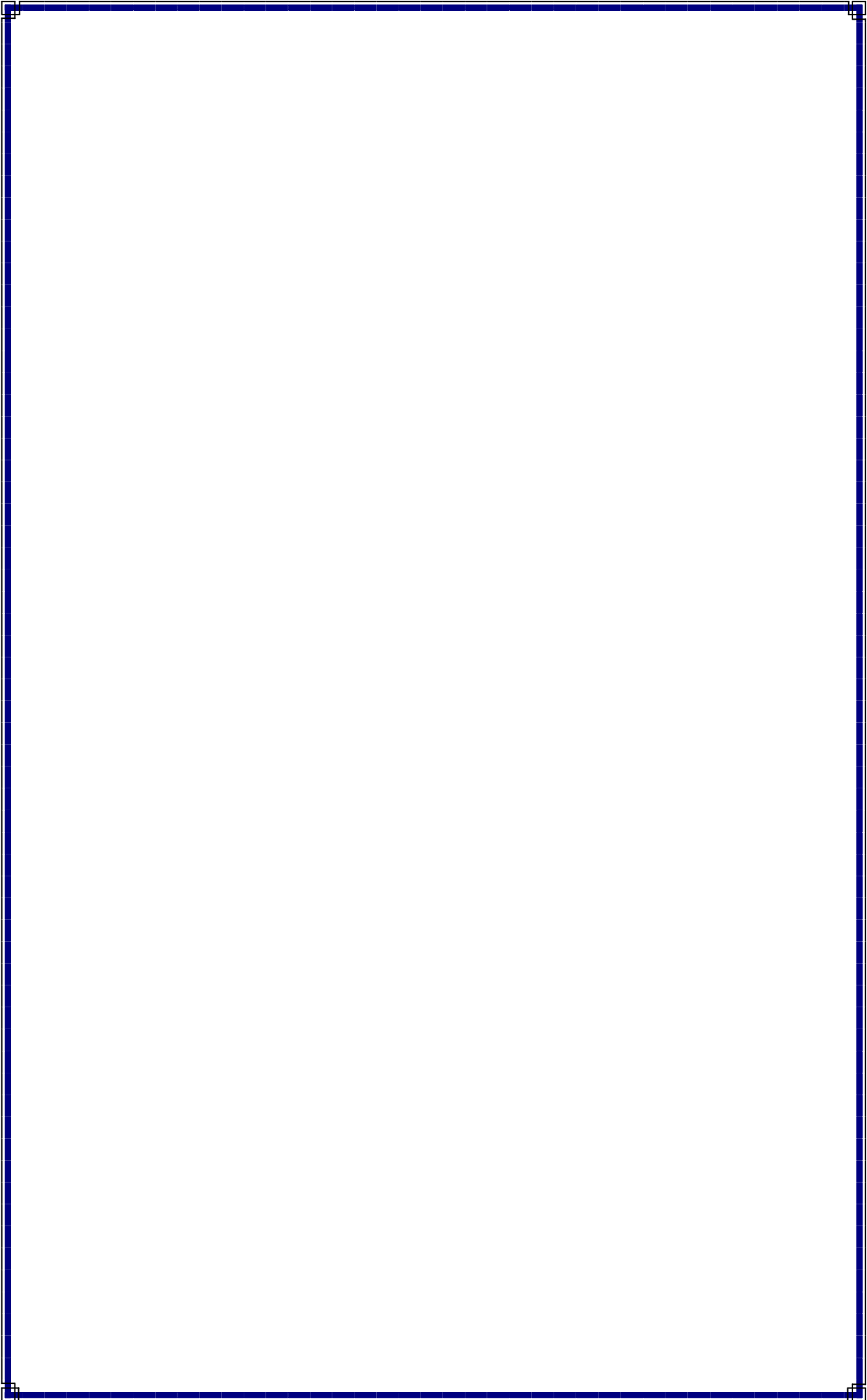
ng Mai Ph- ơng

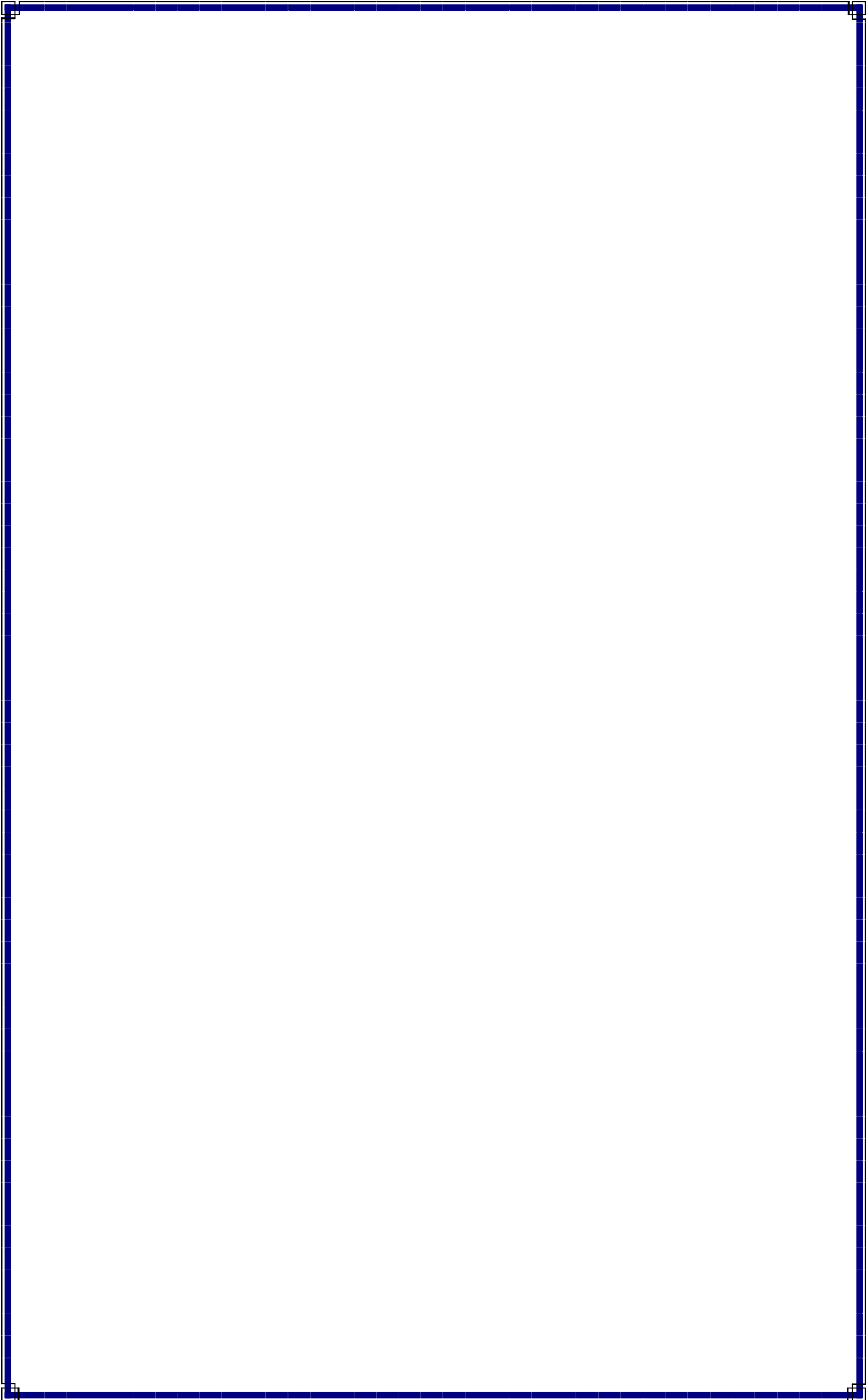
Một số b i viết c a học sinh

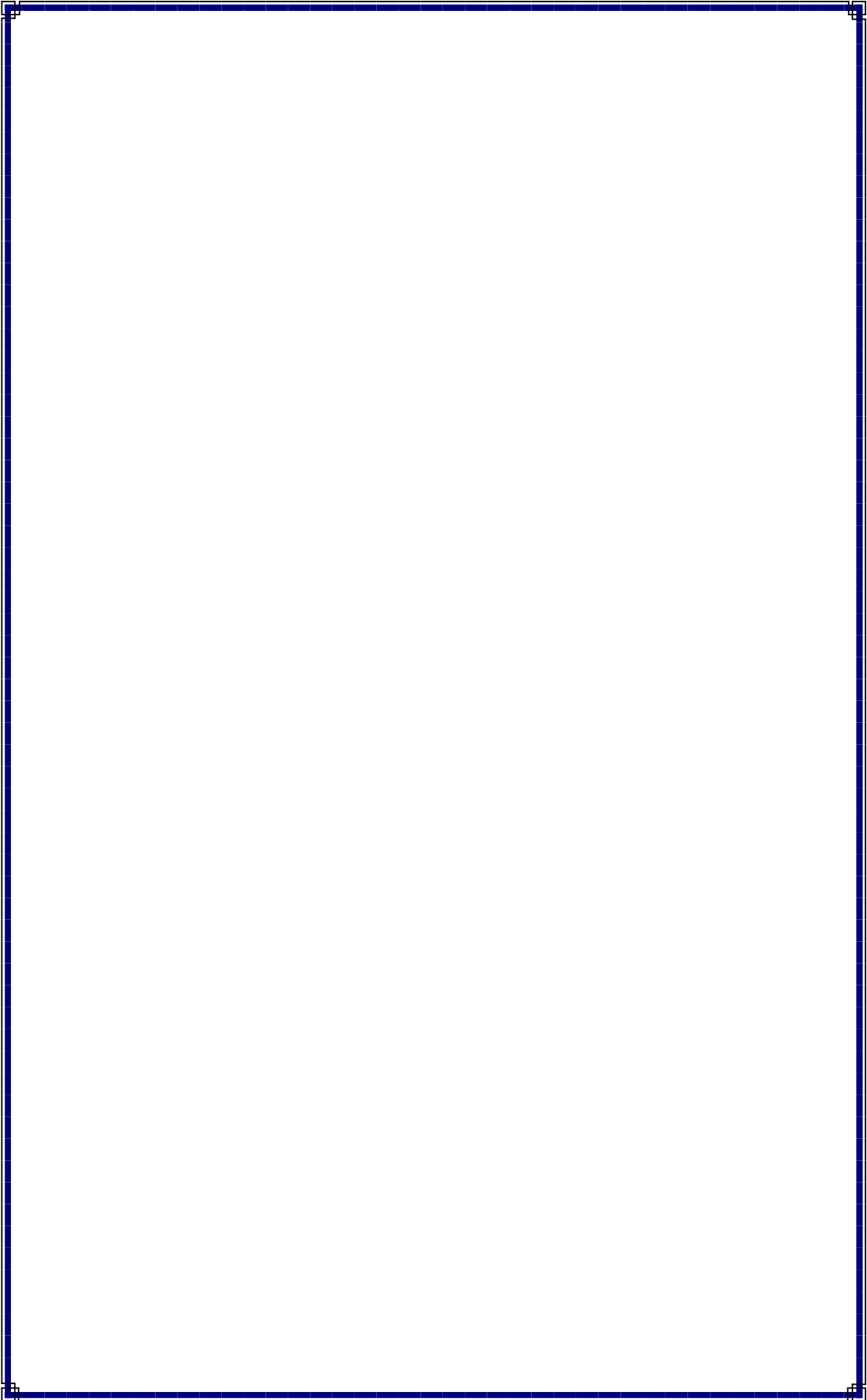












Danh mục tài liệu tham khảo

1. Lê A “Giáo trình Tiếng Việt” NXBGD 1997
2. Hoàng Ho Bình “Dạy văn cho học sinh” NXBGD 1997
3. Hoàng Ho Bình “Học sinh lớp 4,5 đọc sách văn học như thế nào?”
NCGD 1996, số 6, trang 20-21
4. Hồ Ngọc Hải “Dạy Tập làm văn - NCGD 1984, số 1, trang 17-20

5. Lê Ph - ơ ng Nga “ Ph - ơ ng ph p d ạy h ọc Ti ếng Vi ệt ở t i ểu h
“
NXB H QG H n ội 1999
6. Lê Ph - ơ ng Nga “ D ạy h ọc T ập đ ọc ở Ti ểu N X B G D “
2001
7. Ho ng Phê Từ đi ể n Ti ếng Vi ệt - N X B G D 2000
8. Phong Thu Nh ữ ng tr uy ệ n ng n hay vi ết cho thi ểu nhi
N X B G D - 2003 T ập m ột
9. Phong Thu Nh ữ ng tr uy ệ n ng n hay vi ết cho thi ểu nhi
N X B G D - 2003 T ập hai.
10. Nguy ễ n Tr í D ạy TLV ở tr - ờ ng Ti ểu h ọc - N X B G D - 1998
11. Nguy ễ n Tr í “ Ph - ơ ng ph p d ạy h ọc Ti ếng Vi ệt “ T ập hai
N X B G D 2001
12. Lê H ữ u T ỉ nh “ Gi ả i đ ề p 88 c âu h ỏi v ề gi ảng d ạy Ti ếng Vi ệt ở
Ti ểu
h ọc “ N X B G i o d ục 2000
13. B ừ i m ỉ nh T o n “ Ti ếng Vi ệt t h ực h ỉ nh “ N X B G D 2002
14. B ộ g i o d ục o t ạo Ch - ơ ng tr ình Ti ểu h ọc N X B G D 2001
15. N h i ề u t ừ c gi ả “ Ph - ơ ng ph p d ạy h ọc Ti ếng Vi ệt “ N X B G D
1997
16. Tr ầ n M ạnh H - ỏ ng - Lê H ữ u T ỉ nh - B ồi d - ỗ ng h ọc sinh gi ỏ i
Ti ếng
Vi ệt 4 - N X B G D - 2008